

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2016/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

VỀ ÁP DỤNG HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH MỨC LƯƠNG CƠ SỞ TĂNG THÊM ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC THUỘC BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về áp dụng hệ số mức lương cơ sở tăng thêm đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức, viên chức trong chỉ tiêu biên chế và số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Điều 1 Quyết định này đã được xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ làm việc tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc trong các tổ chức, đơn vị sau:

a) Các tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

b) Các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, gồm: Trung tâm Đào tạo và Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp công nghệ cao.

2. Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này không bao gồm các trường hợp sau:

a) Người làm việc tại các Ban Quản lý dự án thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

b) Người đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ;

c) Người đi học tập trung trong nước từ 03 tháng liên tục trở lên;

d) Người nghỉ việc riêng không hưởng lương từ 01 tháng liên tục trở lên;

đ) Người nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội;

e) Người bị đình chỉ công tác, bị tạm giam.

Điều 3. Hệ số điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm

Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này được áp dụng hệ số điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm 0,8 lần so với mức lương cơ sở do Chính phủ quy định.

Điều 4. Nguồn kinh phí chi trả

Kinh phí chi trả hệ số điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm quy định tại Quyết định này được ngân sách nhà nước bảo đảm và bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

Điều 5. Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc

1. Các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

2. Các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập trực thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thực hiện chế độ tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2016.

Thời gian thực hiện hệ số điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm quy định tại Quyết định này được tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ và Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc tổ chức thực hiện chi trả hệ số điều chỉnh mức lương cơ sở tăng thêm đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (3b)._{KN}

Nguyễn Tấn Dũng